|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục 2B**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

**MỘT PHẦN THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 42/2022/NĐ-CP, TẠI CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần: **165**

| **STT** | **Tên TTHC (DVCTT)** | **Lĩnh vực** | **Lý do không cung cấp****DVCTT toàn trình** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |  |  | **38** |
|  | Cấp Giấy phép môi trường | Môi trường | Cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP |  |
|  | Cấp lại Giấy phép môi trường | Môi trường |  |
|  | Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh | Tài nguyên nước | Cơ quan nhà nước phải tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. |  |
|  | Đăng ký khai thác nước dưới đất | Tài nguyên nước | Cơ quan nhà nước phải đi kiểm tra, xác minh nội dung thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. |  |
|  | Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện | Biển và hải đảo | Đối với những dự án phức tạp, đã đi vào hoạt động cần phải kiểm tra thực địa phục vụ cho công tác thẩm định theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg |  |
|  | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất | Đất đai | Trong quá trình giải quyết TTHC phải kiểm tra, xác minh thực địa |  |
|  | Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư | Đất đai |  |  |
|  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất | Đất đai |  |  |
|  | Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt) | Đất đai | Trong quá trình giải quyết TTHC phải kiểm tra, xác minh thực địa, nộp lại Giấy chứng nhận |  |
|  | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | Đất đai | Trong quá trình giải quyết TTHC phải nộp lại Giấy chứng nhận gốc |  |
|  | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện. | Đất đai | Trong quá trình giải quyết TTHC phải kiểm tra, xác minh thực địa |  |
|  | Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu | Đất đai |  |
|  | Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | Đất đai |  |
|  | Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm | Đất đai |  |
|  | Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. | Đất đai |  |
|  | Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân | Đất đai |  |
|  | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. | Đất đai |  |
|  | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp | Đất đai | Trong quá trình giải quyết TTHC phải nộp lại Giấy chứng nhận gốc |  |
|  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền vớiđất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lýnợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắnliền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụngđất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sửdụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sửdụng đất vào doanh nghiệp. | Đất đai |  |
|  | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | Đất đai |  |
|  | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. | Đất đai |  |
|  | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. | Đất đai |  |
|  | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện | Đất đai |  |
|  | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định | Đất đai |  |
|  | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận. | Đất đai |  |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất | Đất đai |  |
|  | Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Đất đai |  |
|  | Tách thửa hoặc hợp thửa đất | Đất đai |  |
|  | Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý | Đất đai |  |
|  | Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất | Đất đai |  |
|  | Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề. | Đất đai |  |
|  | Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu | Đất đai |  |
|  | Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu | Đất đai |  |
|  | Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đấ | Giao dịch bảo đảm | Trong quá trình giải quyết TTHC phải nộp lại Giấy chứng nhận gốc |  |
|  | Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Giao dịch bảo đảm |  |
|  | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, sản gắn liền với đất | Giao dịch bảo đảm |  |
|  | Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Giao dịch bảo đảm |  |
|  | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất | Giao dịch bảo đảm |  |
| **II** | **SỞ TÀI CHÍNH** |  |  | **09** |
|  | Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp huyện. | Lĩnh vực quản lý Giá | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số [151/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-151-2017-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-su-dung-tai-san-cong-354145.aspx) ngày 26/12/2017 của Chính phủ. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Tiêu hủy tài sản công. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại cấp huyện. | Lĩnh vực quản lý Công sản | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
| **III** | **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  |  | **03** |
|  | Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống quốc dân | Kiểm tra thực tế, lưu hồ sơ gốc |  |
|  | Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã | Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống quốc dân | Kiểm tra thực tế, lưu hồ sơ gốc |  |
|  | Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ | Văn bằng, chứng chỉ | Kiểm tra thực tế, lưu hồ sơ gốc |  |
| **IV** | **SỞ CÔNG THƯƠNG** |  |  | **01** |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá | Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
| **V** | **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  |  | **05** |
|  | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện quản lý. | Đường bộ | Phải tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực tế trên hiện trường |  |
|  | Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc UBND cấp huyện quản lý. | Đường bộ | Phải tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực tế trên hiện trường |  |
|  | Cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác thuộc UBND cấp huyện quản lý. | Đường bộ | Phải tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực tế trên hiện trường |  |
|  | Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công của nút giao đấu nối vào đường thuộc UBND cấp huyện quản lý. | Đường bộ | Phải tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực tế trên hiện trường |  |
|  | Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường thuộc UBND cấp huyện quản lý. | Đường bộ | Phải tổ chức kiểm tra hồ sơ và thực tế trên hiện trường |  |
| **VI** | **SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** |  |  | **08** |
|  | Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke | Văn hóa cơ sở | Trong quá trình cấp phép hồ sơ còn phải tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở |  |
|  | Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke | Văn hóa cơ sở | Trong quá trình cấp phép hồ sơ còn phải tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở |  |
|  | Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình | Gia đình | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
| **VII** | **SỞ Y TẾ** |  |  | **04** |
|  | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện | An toàn thực phẩm | Cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật. |  |
|  | Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ | Khám bệnh, chữa bệnh | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
| **VIII** | **SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH – XÃ HỘI** |  |  | **44** |
|  | **Cấp liên thông** |  |  | 34 |
|  | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng) | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện. | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội | Phòng, chống tệ nạn xã hội | Đối tượng nghiện ma túy |  |
|  | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | Người có công |  |  |
|  | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ | Người có công |  |  |
|  | Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Trợ cấp hàng tháng/ một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | **Cấp huyện** |  |  | 10 |
|  | Thăm viếng mộ liệt sỹ | Người có công | Đối tượng Người có công già cả |  |
|  | Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế già cả |  |
|  | Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp | Bảo trợ xã hội | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
|  | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Bảo trợ xã hội | Đối tượng yếu thế, già cả |  |
| **IX** | **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |  |  | **04** |
|  | Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án | Xây dựng cơ bản | Hồ sơ nhiều thành phần, có tính chất phức tạp và chuyên môn cao, mặt khác TTHC khi thẩm định phải xin ý các phòng ban, địa phương, hồ sơ phải đưa đi ra hiện trường để kiểm tra và đối chiếu với thực địa dự án |  |
|  | Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật (dự án không có cấu phần xây dựng) |  | Hồ sơ nhiều thành phần, có tính chất phức tạp và chuyên môn cao, mặt khác TTHC khi thẩm định phải xin ý các phòng ban, địa phương, hồ sơ phải đưa đi ra hiện trường để kiểm tra và đối chiếu với thực địa dự án |  |
|  | Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (dự án không có cấu phần xây dựng) |  | Hồ sơ nhiều thành phần, có tính chất phức tạp và chuyên môn cao, mặt khác TTHC khi thẩm định phải xin ý các phòng ban, địa phương, hồ sơ phải đưa đi ra hiện trường để kiểm tra và đối chiếu với thực địa dự án |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu |  | Hồ sơ nhiều thành phần, hồ sơ dự toán và bản vẽ thiết kế cồng kềnh, có tính chất phức tạp và chuyên môn cao, mặt khác TTHC khi thẩm định phải xin ý kiến nhiều sở, ban, ngành và địa phương, hồ sơ phải đưa đi ra hiện trường để kiểm tra và đối chiếu với thực địa dự án |  |
| **X** | **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** |  |  | **11** |
|  | Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư) | Lâm nghiệp | Có hệ thống bản đồ không quét lên dịch vụ công trực tuyến được |  |
|  | Xác nhận bảng kê lâm sản | Lâm nghiệp | Các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc lâm sản một số hồ sơ có dung lượng lớn (tùy thuộc khối lượng gỗ), đặc biệt hồ sơ liên quan xuất nhập khẩu, nên việc quét lên mạng khó khăn cho tổ chức, cá nhân |  |
|  | Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. | Lâm nghiệp | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân cấp huyện | Lâm nghiệp | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên | Lâm nghiệp | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện | Thủy lợi | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện | Thủy lợi | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | Thủy lợi | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) | Thủy lợi | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt). | Thủy lợi | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Hỗ trợ dự án liên kết | Kinh tế hợp tác và PTNT | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
| **XI** | **SỞ NỘI VỤ** |  |  | **20** |
|  | Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập | Lĩnh vực tổ chức, hành chính sự nghiệp Nhà nước | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập | Lĩnh vực tổ chức, hành chính sự nghiệp Nhà nước | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập | Lĩnh vực tổ chức, hành chính sự nghiệp Nhà nước | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục chia, tách Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục Hội tự giải thể có phạm vi hoạt động trong huyện, trong xã | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ. | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục thay đổi Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) Quỹ | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục thủ tục cho phép hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Quỹ | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; một số nội dung cần làm việc trực tiếp |  |
|  | Thủ tục đổi tên Quỹ | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục Quỹ tự giải thể | Lĩnh vực hội, tổ chức phi Chính phủ | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục đề nghị tổ chức có cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã, phường, thị trấn nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã, phường, thị trấn thuộc một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
|  | Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã, phường, thị trấn thuộc một huyện, thành phố, thị xã | Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ; TTHC có yếu tố đặc thù |  |
| **XII** | **SỞ TƯ PHÁP** |  |  | **16** |
|  | Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến | Hộ tịch | Theo quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài phải được thực hiện trực tiếp để kiểm tra tính tự nguyện, các bên phải ký vào giấy chứng nhận kết hôn, Sổ hộ tịch; UBND cấp huyện phải tổ chức Lễ để trao Giấy chứng nhận kết hôn. |  |
|  | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính Giấy chứng sinh. |  |
|  | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Theo quy định tại Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn, việc đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài phải được thực hiện trực tiếp để kiểm tra tính tự nguyện, các bên phải ký vào giấy chứng nhận kết hôn, Sổ hộ tịch; UBND cấp huyện phải tổ chức Lễ để trao Giấy chứng nhận kết hôn. |  |
|  | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con. |  |
|  | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính Giấy chứng sinh, giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con. |  |
|  | Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch, Giấy chứng nhận kết hôn khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả và nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo quy định pháp luật hộ tịch. |  |
|  | Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả. |  |
|  | Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) | Hộ tịch | Phải ký vào Sổ hộ tịch khi nhận kết quả. |  |
|  | Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | Nuôi con nuôi | Phải ký vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi khi nhận kết quả. |  |
| **XIII** | **SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |  |  | **02** |
|  | Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |
|  | Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử | Trong 03 năm gần nhất không phát sinh hồ sơ |  |